

Số -QĐ/TU

Dự thảo

QUY ĐỊNH

về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (viết tắt là Quy định 80);
- Căn cứ Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (viết tắt là Quy định 991);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thị ủy ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động, biệt phái cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thị ủy. Những nội dung về công tác cán bộ và cán bộ chưa được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo các văn bản của Đảng và Nhà nước đã quy định.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thị xã.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu (theo Điều 2, Quy định 80)

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc (theo Điều 3, Quy định 80)

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã theo thẩm quyền.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ (theo Điều 4, Quy định 80)

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; phong, thăng, giáng, tước quân hàm; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy.

2. Ban Thường vụ Thị ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp, ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Thị ủy, tập thể Thường trực HĐND, UBND thị xã, đảng ủy, chi bộ trực thuộc trực tiếp quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; cho từ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật theo quy định đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác cán bộ phải quán triệt và chấp hành nghiêm túc quy định của cấp trên về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và các quy định có liên quan về kiểm soát quyền lực.

Điều 7. Về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị.

2. Kịp thời xem xét xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ và công tác cán bộ theo quy định, đúng thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở cấp mình hoặc trong phạm vi phụ trách.

2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự tại chỗ ứng cử (*kể cả bầu bổ sung*) các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; nhân sự tại chỗ bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.

3. Cho ý kiến đề Ban Thường vụ Thị ủy trình xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

4. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thị ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Thị ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật (*trừ hình thức hạ ngạch, buộc thôi việc*); cho nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh:

- Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ thị xã (*trừ chức danh Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã*); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; cấp trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy; cấp

trưởng, phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

4. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại khoản 2 Mục I Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy định số 991.

5. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy; nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

6. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại thị xã.

7. Quyết định việc phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý cán bộ cho cấp ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

8. Quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương và phân cấp quản lý cán bộ.

9. Chuẩn y kết quả bầu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy. Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy theo quy định của Đảng.

Khi cần thiết, chỉ định tham gia cấp ủy viên và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đối với đảng ủy trực thuộc Thị ủy; chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư đối với chi bộ trực thuộc Thị ủy; chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy.

10. Chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; cho ý kiến và trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã trước khi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét.

11. Tham gia ý kiến với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của ngành dọc quản lý trên địa bàn (khi có đề nghị).

12. Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh cơ cấu cán bộ đồn Biên phòng đóng trên địa bàn tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã theo Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư.

13. Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện trách nhiệm theo điểm 2.11 khoản 2 Điều 11 Quy định 991 khi thay đổi nhân sự có cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy.

14. Quyết định kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

15. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền xem xét, quyết định một số nội dung:

- Quyết định việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách nêu tại điểm 4.3 Khoản 4, Mục I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định 991 hoặc điểm b Khoản 1 Mục III, Phụ lục 1 hành kèm theo Quy định này.

- Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ các chức danh bí thư, phó bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã) giữ các chức danh lãnh đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm tại các tổ tư vấn, ban quản lý, tổ chức khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc tham gia thành viên lãnh đạo (chủ tịch, phó chủ tịch) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong phạm vi thị xã.

Điều 10. Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Thị ủy

1. Thảo luận, đề xuất hoặc giao Ban Tổ chức Thị ủy chuẩn bị nội dung đề xuất, trình Ban Thường vụ Thị ủy quyết định những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Quyết định, chỉ đạo việc thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý khi có vấn đề cần phải xem xét về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và một số vấn đề quan trọng khác (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) theo quy định để trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

3. Chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, thi hành kỷ luật, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khi bị kỷ luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

4. Chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, khảo sát, xem xét, cân nhắc các phương án nhân sự trước khi cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý **để trình** Ban Thường vụ Thị ủy cho ý kiến xem xét, quyết định.

5. Cho ý kiến hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ là cấp trưởng, cấp phó các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn thị xã (*trừ các chức danh thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thị ủy trực tiếp cho ý kiến*); cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã, Chấp hành viên thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (*nếu có đề nghị*).

6. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ đang công tác và nghỉ hưu diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý tham gia hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ứng cử ban chấp hành, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

7. Cho ý kiến đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý công tác ở Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể tham gia thành viên lãnh đạo không thuộc chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện (nếu có) trong địa bàn thị xã.

8. Quyết định hoặc cho ý kiến cử, cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác, học tập trong nước; đi nước ngoài về việc riêng (*du lịch, thăm người thân, khám chữa bệnh...*).

9. Chỉ đạo, quyết định công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý (*theo Quy chế của Ban Thường vụ Thị ủy*); tổ chức tang lễ đối với cán bộ theo Quy chế lễ tang của Tỉnh và thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định.

10. Quyết định hoặc đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức thuộc biên chế khối Đảng theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

11. Cho ý kiến việc đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương cho tập thể, cá nhân trước khi trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

12. Gọi ý kiểm điểm đối với chi, đảng ủy trực thuộc Thị ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hằng năm hoặc khi thấy cần thiết.

13. Chỉ đạo công tác kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

14. Những nội dung công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Thị ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, có ý kiến trước khi quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định... của Trung ương, Tỉnh ủy và Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Đề nghị Thường trực Thị ủy cho chủ trương thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thị xã; có ý kiến tham gia thẩm định đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hoặc tham gia quản lý khi được đề nghị.

3. Đề nghị hoặc có ý kiến tham gia để Ban Thường vụ Thị ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thị ủy công tác tại Hội đồng nhân dân thị xã; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã.

4. Chủ động đề nghị Thường trực Thị ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân thị xã.

5. Được Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền một số nội dung như sau:

a) Xem xét đề nghị cử đi dự thi nâng ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung; thực hiện quy trình xem xét thi hành kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo; thông báo nghỉ hưu đúng tuổi đối với chức danh Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thị xã.

b) Nhận xét, đánh giá, xếp loại các chức danh tại Khoản 2 Mục III, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thị xã

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định... của Trung ương, Tỉnh ủy và Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp được nêu **tại khoản 1, mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này**. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ra quyết định về mặt Nhà nước.

3. Có ý kiến đề xuất Thường trực Thị ủy cho chủ trương kiện toàn, bổ sung chức danh lãnh đạo (*còn khuyến*) tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; có ý kiến tham gia thẩm định đối với nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý khi được đề nghị.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; cho nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy công tác tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã.

5. Chủ động đề nghị Thường trực Thị ủy gợi ý kiểm điểm đối với tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ủy ban nhân dân cấp xã; cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã.

6. Được Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền một số nội dung:

a) Xem xét đề nghị cử đi dự thi (*xét*) nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch, chuyên ngạch; nâng bậc lương thường xuyên; thực hiện quy trình xem xét thi hành kỷ luật, quyết định kỷ luật ở hình thức khiển trách, cảnh cáo; kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã.

b) Bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý công tác tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã giữ các chức danh lãnh đạo có cơ cấu kiêm nhiệm theo quy định hoặc tham gia kiêm nhiệm tại các tổ tư vấn, ban quản lý, tổ chức khác không thuộc chức danh do Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hoặc tham gia thành viên lãnh đạo (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện trong địa bàn thị xã.

c) Nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các chức danh cán bộ tại Khoản 3 Mục III, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, **bổ nhiệm, bổ nhiệm lại**, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thị xã tham gia nhận xét, đánh giá và đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy kết luận đánh giá, xếp loại đối với chức danh cán bộ công tác tại cơ quan, đơn vị mình theo Khoản 5 Mục III, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Tổ chức Thị ủy

1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy về công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã theo phân cấp. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy thực hiện về nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 Quy định này bảo đảm trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định (*kể cả cán bộ được quy hoạch vào chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý*).

3. Trình Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy và các cơ quan liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

5. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy kiểm tra, giám sát hoặc trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

6. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định trực tiếp của Ban Thường vụ Thị ủy. Trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội thị xã; quản lý cơ sở dữ liệu về đảng viên trong toàn Đảng bộ.

7. Ký thông báo ý kiến, kết luận cụ thể của Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy về công tác cán bộ (*khi được giao hoặc ủy quyền*).

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Ban Tuyên giáo Thị ủy, Ban Dân vận Thị ủy, Văn phòng Thị ủy

1. Thực hiện Khoản 1 Điều 13 Quy định này.
2. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Thị ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy trong các lĩnh vực công tác liên quan tại địa phương, cơ quan, đơn vị; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Thị ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan, đơn vị và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy.
3. Phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy hoặc có ý kiến tham gia đề các cơ quan, sở, ngành tỉnh quyết định.
4. Phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.
5. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại khoản 3 Điều này; trình Ban Thường vụ Thị ủy về kỷ luật cán bộ.
6. Thẩm định, trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Thị ủy. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện luân chuyển cán bộ giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thị ủy theo Quy định số 1369-QĐ/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về luân chuyển cán bộ.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy

1. Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy¹ về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định... của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở cấp mình hoặc trong phạm vi phụ trách.
2. Trình Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy nhân sự tại chỗ ứng cử (*kể cả bầu bổ sung*) các chức danh: Bí thư (*trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự thị xã*),

¹ Đối với Đảng ủy Quân sự thị xã, Đảng ủy Công an thị xã còn phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh.

phó bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã; nhân sự tại chỗ bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thị ủy.

3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên và của Ban Thường vụ Thị ủy quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp (nếu có); **điều chỉnh cơ cấu cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Thị ủy.**

4. Bầu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy (trừ Bí thư Đảng ủy Quân sự thị xã); bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp.

5. Chuẩn y kết quả bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư, chỉ định bổ sung chi ủy viên chi bộ trực thuộc đảng ủy; khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy.

6. Quyết định phân công nhiệm vụ cho ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ, đảng viên tại địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền.

7. Đề nghị xem xét, giải quyết những nội dung quản lý cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy.

8. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thị ủy có ý kiến về nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thị ủy.

9. Được Ban Thường vụ Thị ủy phân cấp, ủy quyền nhận xét, đánh giá, đề nghị mức xếp loại tập thể lãnh đạo hoặc chức danh cán bộ trong phạm vi thẩm quyền tại Khoản 4, 6, 7 Mục III, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Chương III **BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

Điều 17. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, **phong, thăng quân hàm** đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật, đang bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

5. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn phải kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới trực tiếp hoặc tương đương (*trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định*).

6. Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

Điều 18. Trách nhiệm, thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan chủ trì thẩm định; cơ quan phối hợp thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. **Cụ thể:**

a) Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, **kết luận tiêu chuẩn chính trị²**, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

b) Cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan phối hợp thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

c) **Tập thể quyết định cán bộ:** Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn (gọi tắt là bổ nhiệm, ứng cử)

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh **bổ nhiệm, ứng cử** hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh **bổ nhiệm, ứng cử** hoặc chức danh tương đương ít nhất 03 tháng. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm (*đối với các trường hợp thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định thì được cộng dồn cả thời gian giữ chức vụ trước khi sắp xếp*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

² Kết luận về tiêu chuẩn chính trị thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thị ủy và cấp tương đương.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*), như sau:

a) 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.

b) 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.

c) 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Cán bộ bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm, ứng cử vào vị trí lãnh đạo quản lý.

Điều 20. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực, trừ trường hợp thời hạn dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

3. Không giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm vị trí người đứng đầu (cấp trưởng) quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*08 năm trở lên*) ở 01 vị trí công tác (*trừ các trường hợp có quy định riêng*). Đối với những lĩnh vực công tác có yêu cầu chuyên môn sâu như y tế, văn học nghệ thuật, thể thao,... thì có thể xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ cấp trưởng đối với người đã giữ chức vụ trên 02 nhiệm kỳ nhưng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền (*tập thể cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị*) phải báo cáo, giải trình cho cấp trên trực tiếp trước khi ký quyết định bổ nhiệm.

4. Thời gian cán bộ được giao nhiệm vụ là "*Quyền*" của một chức vụ nào đó thì không tính vào thời hạn bổ nhiệm của chức vụ đó.

Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị; cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý còn khuyết cần kiện toàn (*gọi chung là tập thể lãnh đạo*), thực hiện các công việc sau:

1. Có văn bản đề nghị Thường trực Thị ủy (*có gửi cho Ban Tổ chức Thị ủy*) xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó nêu rõ dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

a) Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, do Ủy ban nhân dân thị xã có văn bản đề nghị; đối với các ban của Hội đồng nhân dân thị xã, do Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã có văn bản đề nghị.

b) Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, Trung tâm Chính trị thị xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, thì do chi bộ cơ quan hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp có văn bản đề nghị.

c) Đối với xã, phường do đảng ủy xã, phường có văn bản đề nghị; đối với đảng ủy, chi bộ các cơ quan, đơn vị ngành dọc mà tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy, thì do đảng ủy, chi bộ cơ quan, đơn vị đó trực tiếp có văn bản đề nghị.

d) Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu để bầu giữ 02 chức vụ mà theo quy định chức vụ đó do 01 người đảm nhiệm (*bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp xã*) hoặc cơ quan, đơn vị cần bổ sung, kiện toàn chức danh lãnh đạo có cơ cấu tham gia cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ thì xin chủ trương đồng thời về cả 02 chức vụ để Thường trực Thị ủy xem xét cho chủ trương cùng 01 lần.

2. Ban Tổ chức Thị ủy nghiên cứu văn bản đề nghị, các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ của Trung ương, của tỉnh, của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và tình hình thực tế, đề xuất Thường trực Thị ủy chấp nhận đề nghị hay đề xuất phương án khác để trình Thường trực Thị ủy xem xét cho chủ trương hoặc đề nghị Thường trực Thị ủy cho khảo sát cán bộ trước khi cho chủ trương.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Thị ủy, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định và trình đề xuất nhân sự. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm báo cáo giải trình rõ lý do (*bằng văn bản*) cho Thường trực Thị ủy (*có gửi cho Ban Tổ chức Thị ủy*).

3. Thẩm định nhân sự

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Ban Tổ chức Thị ủy*) để thẩm định nhân sự.

3.1. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Thị ủy gửi văn bản (*kèm hồ sơ nhân sự*) lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự, cụ thể:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã: Nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện về cán bộ, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

b) Ủy ban nhân dân thị xã: Nhân sự giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã. Nội dung: Tham gia nhận xét, đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công.

c) Ủy ban Kiểm tra Thị ủy: Thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thị xã quản lý. Nội dung: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá cán bộ, đảng viên đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiên nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra về những điều cán bộ, đảng viên không được làm, kê khai tài sản, thu nhập theo chức năng kiểm tra, giám sát. Việc phòng chống, tham nhũng và đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến lĩnh vực nội chính và phòng, chống, tham nhũng.

d) Ban Tuyên giáo Thị ủy: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thị xã quản lý thuộc ngành, lĩnh vực: Tuyên giáo, y tế, giáo dục, văn hoá, thông tin truyền thông; **Hội Đông y thị xã, Hội Khuyến học thị xã**. Nội dung: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá về tư tưởng chính trị, năng lực và khả năng đáp ứng nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

đ) Ban Dân vận Thị ủy: Tham gia thẩm định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thị xã quản lý thuộc ngành, lĩnh vực: Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã; **Hội Chữ thập đỏ thị xã, Hội Người cao tuổi thị xã, Hội Cựu thanh niên xung phong thị xã, Hội Người mù thị xã, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã, Hội Từ yêu nước thị xã**. Nội dung: Tham gia đánh giá toàn diện, trong đó trọng tâm là đánh giá năng lực, khả năng đáp ứng các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ dự kiến đảm nhiệm.

3.2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản **trả lời Ban Tổ chức Thị ủy**. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi **Ban Tổ chức Thị ủy để biết**, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

3.3. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị thực hiện theo Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Thị ủy với các cơ quan liên quan do Ban Thường vụ Thị ủy ban hành³.

3.4. Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ ý kiến thẩm định, **Ban Tổ chức Thị ủy** có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề nghị Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

4. Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, cho ý kiến quyết định theo chương trình công tác.

5. Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản Kết luận của Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Tổ chức Thị ủy dự thảo quyết

³ Giữa Ban Tổ chức Thị ủy với Ủy ban kiểm tra Thị ủy, Ban Tuyên giáo Thị ủy, Đảng ủy Quân sự thị xã, Đảng ủy Công an thị xã, Thanh tra thị xã, Chi ủy Đồn Biên phòng Sa Huỳnh, Chi ủy Đồn Biên phòng Phổ Quang.

định bổ nhiệm trình Ban Thường vụ Thị ủy ký ban hành hoặc thông báo ý kiến Kết luận của Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy (*khi được ủy quyền*) đến cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 22. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 05 bước, thành phần hội nghị ở mỗi bước được quy định tại **Phụ lục 2 của Quy định này**; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Tất cả các hội nghị đều lập biên bản. Thường trực Thị ủy trực tiếp phân công, chỉ định người chủ trì, điều hành hoặc giao Ủy ban nhân dân thị xã phân công, chỉ định người chủ trì, điều hành các Hội nghị để thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự đối với các trường hợp:

- Kiện toàn chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- Cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ còn 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu.
- Các trường hợp khác mà Thường trực Thị ủy xét thấy người đứng đầu chủ trì sẽ không bảo đảm được yêu cầu khách quan.

1.1. Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 1

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch và nguồn cán bộ giữ chức vụ tương đương, người đứng đầu (*hoặc người được cấp có thẩm quyền cử chủ trì*) chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu (*hoặc người được cấp có thẩm quyền cử chủ trì*) trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu đối với trường hợp số lượng bổ sung từ 02 người trở lên: Mỗi thành viên giới thiệu đủ số lượng cần bổ sung trở xuống thì hợp lệ. Người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp người đạt số phiếu trên 50% chưa đủ so với số lượng cần bổ sung thì chỉ chọn người có số phiếu trên 50% để thực hiện các bước tiếp theo; số còn khuyết sẽ bổ sung vào lần sau. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 2

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp bổ sung số lượng từ 02 người trở lên thì nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu nhân sự thực hiện như ở bước 2.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Sau khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, người đứng đầu hoặc cấp phó phụ trách (*trường hợp khuyết chức danh người đứng đầu*) có trách nhiệm: Thông báo cho nhân sự chuẩn bị Bản kê khai tài sản thu nhập; xây dựng Chương trình hành động, cam kết trách nhiệm thực hiện nếu được bổ nhiệm để trình bày tại Hội nghị bước 4 (*thời gian triển khai thực hiện bước 4 tùy vào điều kiện, tình hình của cấp ủy, cơ quan, đơn vị nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3*). Trường hợp sau 05 ngày làm việc nhưng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tổ chức Hội nghị bước 4 để thực hiện quy trình nhân sự thì có văn bản báo cáo Thường trực Thị ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Hội nghị Cán bộ chủ chốt

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Nghe và thảo luận: Chương trình hành động, cam kết trách nhiệm thực hiện do nhân sự trình bày; công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của nhân sự.

- Chủ trì điều hành giải đáp thắc mắc, kiến nghị liên quan đến nhân sự (*nếu có*).

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

- Tiến hành lấy ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ cấp ủy (*đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*) hoặc chi ủy cơ quan hoặc chi bộ cơ quan (*nơi không có chi ủy*); xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự để báo cáo tại Hội nghị bước 5.

1.5. Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo lần 3

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét bằng văn bản của ban thường vụ cấp ủy (*đảng ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*) hoặc chi ủy cơ quan hoặc chi bộ cơ quan (*nơi không có chi ủy*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì Ban Tổ chức Thị ủy tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo⁴ nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

⁴ Tập thể lãnh đạo: Thành phần tương ứng như bước 1 của quy trình nhân sự tại chỗ (Phụ lục 2).

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*). Trường hợp tập thể lãnh đạo chỉ có 02 người trở xuống thì lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo mở rộng, thành phần tương tự như bước 2 của quy trình nhân sự tại chỗ, kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Thị ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến để Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 18 Quy định này đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ quy định tại Điều 27 Chương V của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 23. Bổ sung cấp ủy viên các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp xã, cơ quan, đơn vị trực thuộc

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên chi, đảng bộ còn thiếu theo quy định, đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy (*có gửi Ban Tổ chức Thị ủy*) xem xét, chỉ định, không phải xin chủ trương.

a) Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

b) Trường hợp cần tăng số lượng cấp ủy viên chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy so với số lượng Ban Thường vụ Thị ủy đã phê duyệt thì phải xin chủ trương của Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Khi cần kiện toàn chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thì đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Thị ủy (*có gửi Ban Tổ chức Thị ủy*) xem xét cho chủ trương, trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Chương IV **BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ**

Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Ban Thường vụ Thị ủy giao cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị thông báo⁵ bằng văn bản để cán bộ và cơ quan, đơn vị có liên quan biết, chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định.

2. Thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

4. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

5. Ban Tổ chức Thị ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm.

Điều 25. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

⁵ Đối với cán bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, giao Ủy ban nhân dân thị xã thông báo; đối với cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy giao cho tập thể lãnh đạo cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy thông báo. Thông báo phải gửi cho Thường trực Thị ủy biết.

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với các chức danh thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Thị ủy nêu tại Mục I, Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đến thời hạn bổ nhiệm lại nhưng không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải báo cáo rõ để Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

a) Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm, giới thiệu (*bằng phiếu kín*); thành phần tham dự Hội nghị cán bộ chủ chốt (bước 4) tương ứng với quy trình giới thiệu các chức danh cán bộ (*theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này*).

c) Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

d) Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*); thành phần tham dự hội nghị tương ứng như (bước 5) quy trình giới thiệu các chức danh cán bộ (theo **Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này**).

Nguyên tắc: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở hội nghị (nêu tại điểm b, d Khoản 1 Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo đầy đủ với cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định.

đ) Căn cứ kết quả bỏ phiếu biểu quyết tại điểm d Khoản 1 Điều này (bước 4), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền (Ban Thường vụ Thị ủy) xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

2. Thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Tờ trình, hồ sơ đề nghị trình Ban Thường vụ Thị ủy (qua Ban Tổ chức Thị ủy) xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương V ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 28. Mục đích, yêu cầu

Việc bố trí, phân công công tác, điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ đang giữ chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý ở cấp xã, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã.

2. Phạm vi: Giữa các xã, phường, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của thị xã.

3. Thẩm quyền: Ban Thường vụ Thị ủy.

Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động: Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tổ chức Thị ủy phối hợp cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% hoặc không quá bán thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*). Trường hợp tập thể lãnh đạo chỉ có 02 người trở xuống thì lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo mở rộng, thành phần **tương tự như bước 2 của quy trình nhân sự tại chỗ**; lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ, công tác, nghe cán bộ đề xuất ý kiến và tổng hợp đầy đủ ý kiến đề xuất báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình, trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Thị ủy tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến để Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, Thường trực Thị ủy xem xét, cân nhắc phương án nhân sự trước khi cho chủ trương thực hiện quy trình biệt phái cán bộ.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban Tổ chức Thị ủy tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi đi và nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ dự kiến cử biệt phái để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể để nghe ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.

- Bước 3: Trình Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

2.3. Thời gian biệt phái không quá 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ được cử đến biệt phái đánh giá, nhận xét, đề xuất Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

Điều 31. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những vùng khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

Chương VI
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI,
GIỚI THIỆU ỨNG CỬ, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 32. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý

1. Nhân sự lần đầu được đề nghị bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý⁶.

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1.1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.

1.2. Lý lịch 2a, sơ yếu lý lịch 2C theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương do cá nhân tự khai **và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận**; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 và đóng dấu.

1.3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị **nơi cán bộ công tác**, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác, nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

1.4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, cấp ủy cơ sở cơ quan nơi công tác.

1.5. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú về bản thân và gia đình cán bộ theo Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị (*theo mẫu*).

1.6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của Ban Thường vụ Thị ủy hoặc cấp có thẩm quyền tương đương (*do Ban Tổ chức Thị ủy tham mưu hoặc cơ quan có chức năng tham mưu thực hiện*).

Đối với nhân sự có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột hai bên gia đình; con (*kể cả con dâu, con rể theo quy định pháp luật*) đang sinh sống, định cư, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì phải có văn bản báo cáo rõ về nghề nghiệp, quốc tịch, địa chỉ cư trú, thái độ chính trị (*có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không...*) của từng người; trường hợp có con đang học tập ở nước ngoài thì phải báo cáo rõ tên trường học, ngành học, địa chỉ trường học, nguồn kinh phí ở đâu, có do cá nhân, tổ chức nào cung cấp, tài trợ hay không, thái độ chính trị (*có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước không...*) cam kết trách nhiệm khai báo và được cấp ủy cơ sở nơi công tác xác nhận theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

1.7. Bản kê khai tài sản, thu nhập (*mẫu Phụ lục I*) ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*có chữ ký, ghi rõ họ tên của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).

⁶ Hồ sơ gửi Ban Tổ chức Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã (*đối với các cơ quan thuộc khối Nhà nước*).

1.8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*). Trường hợp cá nhân có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (*không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan có thẩm quyền*) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

1.9. Giấy khám sức khỏe do Bệnh viện đa khoa từ cấp huyện trở lên cấp.

2. Đối với nhân sự đã thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý được đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn, điều động, biệt phái⁷.

2.1. Sơ yếu lý lịch 2C theo mẫu quy định hiện hành do cá nhân tự khai và **cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận**; có dán ảnh màu khổ 4 x 6 và đóng dấu.

Riêng trường hợp có phát sinh nội dung phải kê khai so với lý lịch 2a đã kê khai trước đây thì cá nhân kê khai bổ sung mẫu lý lịch 2a và **cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận**.

2.2. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ phát sinh (*nếu có*).

2.3. Các nội dung còn lại thực hiện đầy đủ theo Khoản 1 Điều này.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại điểm 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.7, 1.9, 2.1 (*kể cả ảnh chụp*) không quá 06 tháng tính đến thời điểm cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để thẩm định và cho ý kiến về nhân sự.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Các đảng ủy trực thuộc Thị ủy căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy định này có trách nhiệm quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái và miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ trong diện được phân cấp hoặc trong phạm vi quản lý hoặc phối hợp quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp thuộc quyền.

2. Ủy ban nhân dân thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định cụ thể việc quản lý cán bộ trong phạm vi thẩm quyền bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của cấp trên và Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nếu có cùng nội dung nhưng chưa phù hợp so với quy định của cấp trên, thì báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét cho ý kiến trước khi thực hiện.

⁷ Hồ sơ gửi Ban Tổ chức Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã (*đối với các cơ quan thuộc khối Nhà nước*).

5. Giao Ban Tổ chức Thị ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 34. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 469-QĐ/TU ngày 05/7/2021 của Thị ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và các văn bản của Ban Thường vụ Thị ủy có liên quan trái với Quy định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Thị ủy,
- Thường trực HĐND, UBND thị xã,
- Các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Thị ủy,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã,
- Các đồng chí Thị uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Kiên